



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6299/QĐ-ĐHDT ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Sư phạm Ngữ văn
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Vietnamese Language and Literature teacher education
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7140217
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính qui
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 Tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân Sư phạm Ngữ văn
12	Vị trí việc làm:	1. Giáo viên môn Ngữ văn tại các trường THCS, THPT và các cơ sở giáo dục khác; 2. Giáo viên dạy tiếng Việt, văn hoá cho người nước ngoài; 3. Cán bộ, chuyên viên các cơ quan đoàn thể xã hội; 4. Cán bộ, chuyên viên tại các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương liên quan báo đài truyền hình; biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản,...
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước.
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. 2. Ngành Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học để giảng dạy, làm việc, quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến Ngữ văn tại các cơ sở giáo dục, các cơ quan, trung tâm nghiên cứu; có thể học lên bậc học cao hơn; có tinh thần khởi nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; có phẩm chất, đạo đức nhà giáo.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Đào tạo giáo viên ngữ văn trình độ đại học có kiến thức chuyên ngành ngôn ngữ và văn học, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.
PO2	Đào tạo giáo viên Ngữ văn trình độ đại học có năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục; có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngữ văn phục vụ nhu cầu của khu vực Nam Bộ và cả nước.
PO3	Đào tạo giáo viên Ngữ văn trình độ đại học có kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, khả năng truyền cảm hứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi.
PO4	Đào tạo giáo viên Ngữ văn trình độ đại học có phẩm chất đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp.

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CDR	Nội dung
PLO1:	Vận dụng được các kiến thức khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội nhân văn, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp
PI1.1:	Áp dụng kiến thức cơ bản của khoa học chính trị và pháp luật, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp.
PI1.2:	Vận dụng kiến thức khoa học xã hội nhân văn để phân tích các vấn đề liên ngành trong lĩnh vực Ngữ văn.
PLO2:	Vận dụng các kiến thức về Lí luận văn học, Ngôn ngữ, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông
PI2.1:	Vận dụng kiến thức Ngôn ngữ, Văn học, Lí luận văn học vào tiếp nhận và tạo lập văn bản.
PI2.2:	Vận dụng kiến thức về Lí luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài vào dạy học văn bản Ngữ văn.
PI2.3:	Ứng dụng kết quả phân tích mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương vào dạy học văn bản Ngữ văn.
PLO3:	Tổ chức được các hoạt động dạy học môn Ngữ văn và hoạt động giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực
PI.3.1:	Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học và giáo dục, kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo hướng phát triển

CĐR		Nội dung
		phẩm chất và năng lực người học.
	PI.3.2:	Sử dụng được các phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học, giáo dục môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.
	PI.3.3:	Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm môn Ngữ văn.
	PI.3.4:	Phát triển chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông.
	PI.3.5:	Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu và dạy học Ngữ văn.
PLO4:	Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngữ văn	
	PI.4.1:	Lập được kế hoạch nghiên cứu khoa học cơ bản hoặc nghiên cứu sư phạm ứng dụng liên quan đến lĩnh vực Ngữ văn.
	PI.4.2:	Triển khai được kế hoạch nghiên cứu khoa học cơ bản hoặc nghiên cứu sư phạm ứng dụng liên quan đến lĩnh vực Ngữ văn.
PLO5:	Xây dựng môi trường giáo dục tích cực	
	PI.5.1:	Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm.
	PI.5.2:	Tư vấn tâm lý học đường cho học sinh phổ thông.
	PI.5.3:	Đề xuất được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học.
PLO6:	Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và tinh thần khởi nghiệp	
	PI.6.1:	Đưa ra được các lập luận logic và bảo vệ được quan điểm cá nhân cũng như có khả năng phản biện lại các vấn đề của người khác.
	PI.6.2:	Đề xuất được các giải pháp để giải quyết các tình huống liên quan đến dạy học Ngữ văn
	PI.6.3:	Hình thành ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.
PLO7:	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm	
	PI.7.1:	Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong thuyết trình, báo cáo.
	PI.7.2:	Tham gia tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
	PI.7.3:	Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
PLO8:	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và ứng xử phù hợp với qui định về đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng	
	PI.8.1:	Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp.
	PI.8.2:	Tham gia các dự án vì cộng đồng.